

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KONGLASACK SISOUKLATH

**TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH
BOLIKHAMXAY, CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9310102

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **PGS,TS Phạm Thị Túy**



Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 202

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trở thành xu hướng vận động tất yếu và cũng là lựa chọn của nhiều quốc gia và CHDCND Lào là một trong số đó.

Tại Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, sau khi ban hành Luật đầu tư nước ngoài (năm 1994) lượng FDI được thu hút vào Lào ngày một tăng lên, góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức sống của nhân dân, thay đổi nhiều loại hình cơ cấu kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước Lào và tỉnh Bolikhamxay là một minh chứng theo xu hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Ở tỉnh Bolikhamxay vốn đầu tư nước ngoài đã có quá trình phát triển từ những năm 1990 trở lại đây và có những đóng góp to lớn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể nguồn vốn FDI được thu hút khoảng 400 triệu USD và đóng góp trung bình 10% GDP của tỉnh giai đoạn 2016-2023 cho tỉnh, tạo công ăn việc làm cho khoảng 15.000 người lao động của tỉnh thuộc nhiều lĩnh vực theo đó đã có những đóng góp tích cực đối với phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh thời gian qua.

Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp tích cực nêu trên FDI vào Bolikhamxay cũng còn những hạn chế như: Nhận thức của chính quyền và nhân dân về thu hút FDI còn chưa sâu sắc và toàn diện; Nhiều định hướng ưu tiên trong thu hút FDI chưa đạt mục tiêu đề ra; Chưa tận dụng được FDI để tạo đột phá trong quản lý kinh tế và tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến trong phát triển kinh tế-xã hội. Chưa đánh giá đúng mức và có những giải pháp thực sự hiệu quả hạn chế những mặt tiêu cực của đầu tư trực tiếp nước ngoài. Bên cạnh đó những vấn đề về ô nhiễm môi trường, về thiếu cân bằng trong sử dụng lực lượng lao động cũng là những hạn chế của quá trình thực hiện FDI vào Bolikhamxay.

Xuất phát từ phân tích trên, đề tài ***“Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bolikhamxay, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào”*** được lựa chọn nghiên cứu ở trình độ Tiến Sĩ ngành Kinh tế Chính trị là có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án là: Phân tích các tác động của FDI vào tỉnh Bolykhamxay, nhằm đẩy mạnh thu hút FDI phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững của tỉnh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án phải thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau đây:

- Tổng quan các công trình khoa học và tư liệu đã công bố có liên quan đến đề tài Luận án để nhận diện khoảng trống phục vụ nghiên cứu của luận án.

- Hệ thống hóa làm rõ một số vấn đề lý luận về FDI và các tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của một tỉnh.

- Nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của một số địa phương trong nước và quốc tế trong phát huy tác dụng tích cực, giảm thiểu và ngăn ngừa tác động tiêu cực của FDI và rút ra những bài học cho tỉnh Bolikhamxay trong thời gian tới.

- Phân tích, đánh giá thực trạng tác động của FDI đối với kinh tế xã hội của tỉnh Bolykhamxay giai đoạn 2016-2023. Qua đó chỉ là những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân. Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm phát huy tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của FDI nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu tác động của đầu tư theo trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên cả ba phương diện: Kinh tế, Xã hội và Môi trường.

Phạm vi về không gian nghiên cứu: Luận án nghiên cứu tác động của FDI trên địa bàn tỉnh Bolikhamxay nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Phạm vi về thời gian nghiên cứu: Luận án phân tích đánh giá thực trạng tác động ĐTTTNN ở Bolikhamxay trong giai đoạn 2016-2023; Đề xuất các giải pháp đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận từ lý thuyết đến thực tiễn: Sau khi làm rõ những vấn đề lý luận tác giả gắn các luận điểm lý luận vào khảo sát thực tiễn và đề ra giải pháp, đảm bảo logic từ lý luận - thực trạng - giải pháp.

- *Tiếp cận hệ thống:* Tác giả coi đầu tư trực tiếp nước ngoài là một hệ thống. Trong hệ thống này các chủ thể xã hội (Nhà nước, doanh nghiệp và người dân) liên quan đều có trách nhiệm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- *Tiếp cận liên ngành, liên vùng:* Đầu tư trực tiếp nước ngoài là vấn đề có tính liên ngành và liên vùng lãnh thổ.

- *Tiếp cận chuyên sâu:* Nghiên cứu tác động của FDI vào từng phương diện gắn với phát triển bền vững cụ thể là kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Kayxon Phomvihan ngoại lực, về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đồng thời, dựa trên quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Lào về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài nói chung và đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế - xã hội nói riêng. Theo cách tiếp cận này, đầu tư trực tiếp nước ngoài được nghiên cứu không chỉ như một nguồn vốn đầu tư mà còn như một yếu tố quan trọng tác động đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội như tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thị trường lao động, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường.

- Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai các nội dung nghiên cứu, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau: Phương pháp trừu tượng hóa khoa học; Phương pháp phân tích và tổng hợp; Phương pháp thống kê và xử lý số liệu; Phương pháp thống kê so sánh; Phương pháp logic kết hợp với lịch sử; Phương pháp dự báo khoa học...

Việc sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu nêu trên giúp luận án tiếp cận vấn đề một cách toàn diện và khoa học. Thông qua sự kết hợp giữa phương pháp nghiên cứu lý luận và phương pháp nghiên cứu thực tiễn, luận án có thể làm rõ những tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng nguồn vốn FDI trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của Lào.

5. Những đóng góp về khoa học của luận án

5.1. Đóng góp về lý luận

- Bổ sung các luận cứ khoa học mang tính hệ thống về tác động của FDI đối với phát triển KT-XH ở CHDCND Lào. Cụ thể là xây dựng khái niệm và công cụ phân tích về tác động của FDI ở một địa phương cấp tỉnh của CHDCND Lào trên cả ba mặt kinh tế - xã hội và môi trường.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Bổ sung cơ sở dữ liệu về thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển KT-XH-MT ở tỉnh Bolikhamxay.

- Góp phần chỉ ra được những thành công và hạn chế khi tiếp nhận FDI ở tỉnh Bolikhamxay giai đoạn 2016-2023

- Góp phần xây dựng Quy hoạch, Kế hoạch tiếp nhận FDI của tỉnh Bolikhamxay đến 2030, tầm nhìn đến 2045 một cách hiệu quả hơn.

- Xây dựng khung Luận chứng Kinh tế-Kỹ thuật một mô hình tiếp nhận ĐTTTNN tại tỉnh Bolikhamxay để làm thí điểm nhân rộng ra các địa phương khác của CHDCND Lào.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm có 4 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Những nghiên cứu về vai trò, xu hướng của đầu tư trực tiếp nước ngoài

Một số công trình tiêu biểu có thể kể đến như:

Trong nghiên cứu của tác giả A. L. Calvet ở công trình: “*A synthesis of foreign direct investment theories and theories of the multinational firm* (Tạm dịch Một sự tổng hợp của các lý thuyết đầu tư trực tiếp nước ngoài và các lý thuyết của các công ty đa quốc gia); Pan Long Tsai, trong nghiên cứu: “*Determinants of foreign direct investment and its impact on economic growth*“ (Tạm dịch Yếu tố quyết định đầu tư trực tiếp nước ngoài và tác động của nó đối với tăng trưởng kinh tế); ELhanan Helpman cùng các cộng sự trong nghiên cứu: “*Export Versus FDI with Heterogeneous Firms*”; Richard Bruton trong bài viết: “*Policy Statement on Foreign Direct Investment in Ireland*”; Trong nghiên cứu: “*A Historical Pattern of Economic Growth in Developing Countries*” của Akamatsu Kaname; Tác giả Stephen H. Hymes trong với nghiên cứu: “*Product life-cycle theory*”, “*FDI and Portfolio Investment Theory*”... Ngoài các công trình nghiên cứu đã đề cập, đáng chú ý như: “*The role of foreign direct investment in international capital flows*” của RE Lipsey, RC Feenstra, CH Hahn, “*Tax policy and foreign direct investment*” của David G. Hartman; “*Perspectives on China's outward foreign direct investment*” của R Morck, B Yeung, M Zhao Hoặc “*Foreign Direct Investment Falling: Trend Could Last Long*”, “*How beneficial is foreign direct investment for developing countries?*” của P Loungani, A Razin; “*Foreign direct investment and economic development*”.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội (Tăng trưởng kinh tế, thu nhập, việc làm)

Một số công trình nghiên cứu về tác động của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội như: Tác giả De Melo (2009), *Is Foreign direct investment growth conducive? New evidences from Sub-Sahara African Countries, 1980-2005, Applied Econometrics and International Development*; H Jalilian, J Weiss tác giả trong bài viết: *"Foreign direct investment and poverty in the ASEAN region"*; Hans-Rimbert Hemmer và Nguyen Thi Phuong Hoa, *"Contribution of Foreign Direct Investment to Poverty Reduction: The Case of Vietnam in the 1990"* (*Đóng góp của đầu tư trực tiếp nước ngoài để giảm nghèo: Trường hợp của Việt Nam trong năm 1990*); E. Malesky trong *"Straight ahead on red: how foreign direct investment empowers subnational leaders"*; M Blomström, A Kokko, JL Mucchielli trong nghiên cứu: *"The economics of foreign direct investment incentives"*; T. Buthe, H.V. Milner trong: *"The politics of foreign direct investment into developing countries: increasing FDI through international trade agreements?"* ...

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu đã tập trung vào xem xét nguồn gốc của các doanh nghiệp FDI có thể giải thích mức độ lan tỏa cho các doanh nghiệp địa phương như thế nào như ở Việt Nam, Trung Quốc...

1.1.3. Những nghiên cứu về tác động lan tỏa của FDI đến các doanh nghiệp nội địa

- Tác động FDI theo chiều ngang (nội bộ ngành) là những tác động có lợi của FDI tới các doanh nghiệp trong nước hoạt động trong cùng ngành, cùng lĩnh vực. Những tác động này có thể làm thay đổi công nghệ, tăng cường khả năng cạnh tranh, cải thiện nguồn lực hoặc thay đổi kỹ năng quản trị (theo RE. Lipsay trong các doanh nghiệp nội địa. Trong nghiên cứu của KAKamatshu về tác động lan tỏa của FDI tại các nước đang phát triển, tác giả kết luận rằng tác động lan tỏa của FDI có thể mang đến những thay đổi về công nghệ, tăng khả năng cạnh tranh, cải thiện nguồn lực hoặc thay đổi kỹ năng công việc và khả năng quản trị của các doanh nghiệp nội địa.

- Tác động lan tỏa dọc theo chiều ngược: Các mối liên kết ngược như StephenH phân tích xảy ra khi các doanh nghiệp FDI mua hàng hóa và dịch vụ từ doanh nghiệp trong nước trong các ngành công nghiệp thượng nguồn. Những ảnh hưởng lan tỏa như vậy xảy ra thông qua chuyên gia tri thức trực tiếp từ các khách hàng nước ngoài tới nhà cung cấp bản địa, những yêu cầu cao hơn về chất lượng sản phẩm và cung cấp hàng hóa đúng thời hạn mà các doanh nghiệp đa quốc gia đặt ra khiến cho các nhà cung cấp nội địa có động cơ cập nhật công nghệ và quản lý sản xuất tốt hơn. Trong đó nghiên cứu của Panton Tsai cho rằng mối liên kết ngược

của doanh nghiệp FDI phụ thuộc vào quyết định mua sắm của họ. Ban đầu, các doanh nghiệp này thường sử dụng đầu vào tại nước chủ nhà khi họ chỉ cần những nguồn đầu vào tương đối đơn giản. Mua sắm trong nước có xu hướng tăng dần theo thời gian khi họ tích lũy được những kinh nghiệm đầu tư, nâng cấp được các yếu tố nội địa tại chỗ và có thể hạ thấp được chi phí mua sắm, chi tiêu nội địa.

Kết quả nghiên cứu khoa học trên sẽ cung cấp cơ sở lý thuyết và gợi mở về các yếu tố thu hút đầu tư FDI vào các nước đang phát triển, thể hiện chính sách của các nước khác nhau trong thu hút đầu tư hiệu quả của FDI để rút ra kinh nghiệm thu hút FDI cũng như nhấn mạnh vai trò của các Hiệp định hợp tác quốc tế trong thu hút FDI vào các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

1.1.4. Một số công trình nghiên cứu về đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam

Có thể kể đến các công trình nghiên cứu dưới góc độ khác nhau về FDI vào Việt Nam: Bùi Huy Nương (2010), "*Giải pháp tăng cường đầu tư trực tiếp nước ngoài sang Lào của các doanh nghiệp Việt Nam*"; Đặng Thu Hương, "Thu hút vốn FDI trong quá trình hội nhập kinh tế của Trung Quốc thời kỳ 1987 - 2003, thực trạng và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam"; Đặng Hoàng Thanh Nga (2011), "*Đầu tư trực tiếp nước ngoài của các công ty xuyên quốc gia của Hoa Kỳ ở Việt Nam*"; Phùng Xuân Nhạ (2012), "*Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam Lý luận và Thực tiễn*"; Công trình của tác giả Trần Thị Tuyết Lan (2014), "*Đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng phát triển bền vững ở vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ*"; Trần Nguyễn Tuyên (2018), "*Thu hút và sử dụng đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam: Kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra*"; Trần Văn Hùng (2019), "*Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần phát triển kinh tế xã hội*".

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Bắt đầu từ sau năm 1994, kể từ khi có Luật Đầu tư nước ngoài, lượng FDI đầu tư vào nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày càng tăng lên, góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó, các cơ quan đoàn thể, các nhà lãnh đạo đã quan tâm nghiên cứu về FDI cả về phương diện lý luận và thực tiễn ngày càng nhiều hơn và FDI được nghiên cứu dưới góc nhìn khác nhau là rất lớn song tác giả luận án là phân tích và nêu rõ một số nghiên cứu đại diện sau đây: Phon Xay Vi Lay Suc, "*Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*"; Seng Phai Vann Seng A Phon "*Quản lý nhà nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*"; Văn Xay Sen Nhọt, "*Thu*

hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các tỉnh miền núi phía bắc ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào”; Vilayvone Phommachanh, “*Tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển công nghiệp tại các tỉnh miền nam của nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào*”...

Có thể nói, tài liệu tham khảo ở CHDCND Lào liên quan tới đề tài nghiên cứu của tác giả khá đa dạng và phong phú về chủng loại, đây là cơ sở quan trọng để tác giả luận án tiếp thu. Tuy nhiên, theo đánh giá của tác giả mặc dù khá đa dạng và phong phú xong vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào phân tích một cách đầy đủ và khái quát các vấn đề tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bolikhamxay, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào dưới góc độ Kinh tế chính trị. Đây là một yếu tố quan trọng trong quyết định lựa chọn đề tài nghiên cứu của tác giả.

1.3. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.3.1. Đánh giá khái quát về kết quả đã đạt được của các nghiên cứu đã công bố

Những kết quả nêu trên đã khái quát một số yếu tố tác động tới thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào một quốc gia hay vùng kinh tế trên nhiều khía cạnh khác nhau, ở nhiều địa phương khác nhau và trong những khoảng thời gian khác nhau. Trên cơ sở tổng quan nhiều đề tài công trình nghiên cứu có thể thấy một số kết quả mà các công trình nghiên cứu ấy đã đạt được như sau:

Một là, các nghiên cứu khoa học đã công bố mà tác giả tổng quan đã đưa ra quan niệm chung về đầu tư trực tiếp nước ngoài với tư cách là loại hình đầu tư đặc thù do chủ thể nước ngoài trực tiếp thực hiện; đã luận giải khá rõ về sự cần thiết khách quan của việc thu hút, sử dụng FDI cho phát triển kinh tế - xã hội đã khái quát những hình thức chủ yếu và một số đặc điểm quan trọng của FDI nói chung và đối với các nước đang phát triển, trong đó có nước “Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào”.

Hai là, đã làm rõ vai trò của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội cho các nước đang phát triển tiếp cận theo nhiều phương diện, đặc biệt là tác động mạnh mẽ tới tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển giao khoa học - công nghệ, kinh nghiệm quản lý, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng nguồn lao động góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.... Một số tác động không mong muốn của FDI tới chuyển giao công nghệ, giải quyết việc làm, thu nhập của người lao động, môi trường sinh thái cũng đã được đề cập.

Ba là, một số nghiên cứu cũng đã hướng tới tìm hiểu kinh nghiệm thu hút FDI của các nước, trong đó có kinh nghiệm thu hút FDI vào những

vùng kém phát triển, và cho rằng, đặc thù vùng lãnh thổ cũng tạo điều kiện cho dòng vốn FDI.

Bốn là, một số công trình nghiên cứu cũng gợi mở nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy và sử dụng FDI có hiệu quả: các nước cần có cơ chế chính sách phù hợp nhằm tạo dựng môi trường, thông thoáng, hấp dẫn, đảm bảo kết hợp lợi ích của đầu tư và lợi ích của quốc gia, địa phương tiếp nhận FDI, đồng thời định hướng việc thu hút, sử dụng FDI, kiểm soát, giảm thiểu tác động tiêu cực; hoàn thiện về nâng cao năng lực, trình độ quản lý để thu hút nguồn vốn FDI và phát huy tác động tích cực của nguồn vốn đầu tư này.

1.3.2. Khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề mà luận án tập trung nghiên cứu

Sau khi tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã được công bố liên quan về FDI, có thể thấy những khoảng trống nghiên cứu sau:

Thứ nhất, các nghiên cứu của một số tổ chức và học giả đã bước đầu chú ý đến tác động hai mặt của FDI tới phát triển kinh tế, trong đó những tác động tích cực và tác động không hiệu quả. Cũng đã có luận giải về nguyên nhân của những tác động tiêu cực của FDI đến phát triển kinh tế - xã hội của nước nhận đầu tư FDI từ sự không đồng nhất, chưa thuận chiều về lợi ích của FDI và lợi ích của nước, địa phương tiếp nhận FDI, tuy nhiên nghiên cứu về mối quan hệ giữa bản chất và tác động của FDI đến phát triển bền vững trên ba trụ cột cơ bản chưa được đề cập một cách hệ thống toàn diện.

Vì vậy, một trong những vấn đề đặt ra cần nghiên cứu tiếp tục nghiên cứu là hoàn thiện cơ sở lý luận về tác động của FDI đến phát triển kinh tế - xã hội chủ thể tiếp nhận theo hướng phát triển bền vững.

Thứ hai, mặc dù mục tiêu chủ yếu trong thu hút, sử dụng FDI đối với từng quốc gia, vùng lãnh thổ, địa phương là nhằm đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, thành tựu trong thu hút FDI có thể không đồng nhất với hiệu quả của FDI. Bên cạnh các yếu tố gây ra ảnh hưởng tiêu cực của FDI đến phát triển kinh tế - xã hội, còn có rất nhiều nguyên nhân gây cản trở cho việc phát huy vai trò tích cực của FDI đối với phát triển nền kinh tế - xã hội. Vậy nguyên nhân nào đang là chủ yếu? Vấn đề này cho đến hiện giờ vẫn còn nhiều ý kiến không thống nhất và chưa thực sự được nghiên cứu làm rõ. Vì vậy, đây là vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.

Thứ ba, bên cạnh việc nghiên cứu về FDI và tác động của FDI trên bình diện quốc gia, đã có một số công trình đề cập tới FDI ở phạm vi địa phương cấp tỉnh, thành phố cả ở trong và ngoài nước. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu đều cố gắng tập trung làm rõ tác động của FDI đến từng

mặt riêng biệt của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhưng chưa có công trình nào đề cập đầy đủ và toàn diện về tác động của FDI ở góc độ phát triển bền vững với 3 trụ cột chính đó là kinh tế, xã hội và môi trường. Vì vậy, vấn đề làm thế nào để một tỉnh miền Trung Lào như Bolikhamxay có thể vừa thu hút được nhiều vốn FDI, vừa đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển bền vững vẫn đang là khoảng trống về khoa học, cần được tiếp tục nghiên cứu.

Từ những khoảng trống được xác định nêu trên, Luận án tập trung nghiên cứu các nội dung chủ yếu sau:

Một là, làm rõ hơn cơ sở lý luận, khung phân tích cho phép đánh giá khách quan và khoa học tác động của FDI đến phát triển kinh tế xã hội ở địa phương cấp tỉnh.

Hai là, phân tích thực trạng tác động của thu hút FDI vào tỉnh Bolykhamxay, giai đoạn 2016-2023. Nêu rõ nguyên nhân của kết quả đạt được những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

Ba là, đề xuất các giải pháp tổng thể về thu hút FDI của tỉnh Bolikhamxay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để mỗi đồng vốn FDI phát huy tối đa tác động tích cực và hạn chế tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay theo hướng bền vững.

Bốn là, có thể lựa chọn thêm việc đề xuất mô hình tiếp nhận quản lý hiệu quả ĐTTTNN phù hợp với tỉnh Bolikhamxay.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

2.1.1. Khái niệm, đặc điểm của FDI

Đầu tư trực tiếp nước ngoài có nghĩa là sự đưa vào Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào vốn gồm có tài sản, công nghệ và kinh nghiệm quản lý của nước ngoài với mục đích để kinh doanh.

2.1.2. Đặc điểm và các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài

2.1.2.1. Đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài

Nghiên cứu đầu tư trực tiếp nước ngoài ở các nước trên thế giới, có thể thấy đầu tư kinh doanh trực tiếp nước ngoài có các đặc điểm sau:

Một là, quyền sở hữu và quyền sử dụng vốn FDI thuộc về nhà đầu tư nước ngoài.

Hai là, quyền quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp FDI thuộc về người nước ngoài.

Ba là, mức độ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài có thể khác nhau với quy định của pháp luật của nước được nhận đầu tư

Bốn là, vốn của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có được từ nhiều nguồn.

Năm là, đặc điểm về cơ cấu lợi ích hoặc phân chia lợi nhuận.

Sáu là, đầu tư trực tiếp nước ngoài là phương thức hoạt động kinh doanh thu lợi nhuận ngoài lãnh thổ nước đầu tư.

2.1.2.2. Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài

Đầu tư nước ngoài có vai trò rất lớn cho việc phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia nhận đầu tư thông qua việc mang lại những lợi ích sau đây.

- + Vốn công nghệ kỹ thuật quản lý (chuyển giao nguồn lực)
- + Tăng năng xuất, thu nhập quốc dân và thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế
- + Khuyến khích năng lực kinh doanh trong nước
- + Tiếp cận với thị trường nước ngoài
- + Tạo sự chuyển, đổi cơ cấu kinh tế trong nước
- + Giải quyết vấn đề việc làm
- + Tăng doanh thu cho ngân sách nhà nước
- + Vốn đầu tư nước ngoài là một trong những nguồn vốn hữu ích cho sự phát triển kinh tế.

2.1.2.3. Các hình thức của đầu tư trực tiếp nước ngoài

Một là, đầu tư mới (Greenfield Investment - GI).

Hai là, đầu tư bằng cách “mua lại và sáp nhập (Mergers and Acquisitions - M&A”.

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

2.2.1. Nội dung tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh

- Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế trên địa bàn cấp tỉnh.
- Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển xã hội trên địa bàn cấp tỉnh.
- Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với môi trường sinh thái trên địa bàn cấp tỉnh.

2.2.2. Các tiêu chí đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh

- Tiêu chí đánh giá tác động của FDI đối với phát triển kinh tế
- Tiêu chí đánh giá tác động của FDI đối với phát triển xã hội
- Tiêu chí đánh giá tác động của FDI đối với bảo vệ môi trường sinh thái
- Tiêu chí đánh giá tác động của FDI đến việc làm và Phát triển con người

2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh

- Ảnh hưởng của nhân tố chính trị đến tác động của FDI
- Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến tác động của FDI
- Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế - xã hội đến tác động của FDI
- Nhân tố phong tục tập quán, văn hóa địa phương cũng là một tác động không thuận lợi đối với FDI ở một số địa phương
- Nhận thức và trình độ chuyên môn, kỹ năng của nhân lực yếu là một tác động không thuận lợi để FDI đóng góp tích cực cho địa phương
- Năng lực quản lý của chính quyền cấp tỉnh hạn chế cũng là một rào cản làm cho tác động của FDI không thuận lợi với địa phương

2.3. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG PHÁT HUY TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA CHO TỈNH BOLIKHAMXAY

2.3.1. Kinh nghiệm phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế xã hội của một số địa phương

2.3.1.1. Kinh nghiệm của tỉnh Chăm Pa Sắc

2.3.1.2. Kinh nghiệm của tỉnh Sa Vann Na Khét

2.3.1.3. Kinh nghiệm của tỉnh Khăm Muôn

2.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra cho tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, làm tốt công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ quan trọng để FDI phát huy tác động tích cực đối với địa phương tỉnh Bolikhamxay.

Thứ hai, bảo đảm một môi trường kinh tế, chính trị ổn định là cơ sở quan trọng hấp dẫn nguồn vốn FDI lâu dài cho phát triển KT-XH của địa phương.

Thứ ba, phát triển kết cấu hạ tầng và nhân lực hiệu quả là những điều kiện cần để thu hút FDI cho tỉnh Bolikhamxay, vì các nhà đầu tư FDI thường ưu tiên các địa phương có hạ tầng giao thông, viễn thông, điện nước đồng bộ, hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, thúc đẩy tiến trình và đề cao chất lượng hoạt động xúc tiến thương mại đầu tư theo hướng trọng tâm là bài học quan trọng với Bolikhamxay..

Thứ năm, tăng cường chức năng điều tiết, quản lý của chính quyền địa phương đối với việc phát huy tối đa các hoạt động tích cực của FDI và giảm thiểu những tác động tiêu cực mà nguồn vốn đưa tới.

Chương 3

THỰC TRẠNG TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY, CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY, CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2016-2023

3.1.1. Những thuận lợi trong thu hút FDI ở tỉnh Bolikhamxay giai đoạn 2016-2023

3.1.1.1. Thuận lợi về vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên

** Thuận lợi lớn nhất là về vị trí địa lý*

Có vị trí chiến lược, cách Thủ đô Viêng Chăn 145 km về phía Bắc; có hệ thống giao thông thuận lợi về phát triển kinh tế giữa hành lang kinh tế Đông-Tây qua đường 8A và đường 4B là đường tiếp nối giữa Việt Nam và Thái Lan; là tỉnh phù hợp với đầu tư xây dựng điểm dịch vụ quá cảnh của khu vực; thành cửa ngõ kinh tế, thành nguồn sản xuất năng lượng, thành trung tâm dịch vụ quá cảnh; có 2 cặp cửa khẩu quốc tế, 02 cửa khẩu chính và 4 cặp cửa khẩu phụ; có quốc lộ 13, 1D, 8A và đường 4B là những tuyến đường mạch máu kết nối các vùng và khu vực. Dịch vụ viễn thông và Internet được thông dụng trên tất cả các huyện và hệ thống mạng lưới điện cố định toàn tỉnh chiếm 98%.

** Thuận lợi về điều kiện cơ chế chính sách*

Tỉnh Bolikhamxay được coi là trung tâm quan trọng trong quá trình trưởng thành vượt trội về kinh tế - xã hội, có sức ảnh hưởng vốn đầu tư vào tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh. Những điều kiện tự nhiên thuận lợi cùng với cơ chế chính sách tuyệt đối đã tạo ra nhiều ưu đãi để tỉnh Bolikhamxay phát triển nhịp độ tăng trưởng khá và liên tục.

3.1.1.2. Thuận lợi về chính sách thu hút FDI của tỉnh

Nhờ có cơ chế chính sách thu hút FDI nên giai đoạn 2016-2023 cơ cấu nền kinh tế của tỉnh đã thay đổi: khu vực nông nghiệp tăng 36%, Công nghiệp tăng 34%, dịch vụ tăng 30%... Tỉnh Bolikhamxay cần xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết trong thu hút vốn, tạo môi trường đầu tư chung, cơ sở hạ tầng chung, “phân công, phân vai” giữa các địa phương trong liên kết ngành, lĩnh vực, vùng miền để tạo nên sức mạnh cộng đồng doanh nghiệp đầu tư. Liên kết được ngành, lĩnh vực, vùng miền được xem là giải pháp có tính chiến lược nhằm đẩy mạnh mẽ thu hút có chọn lọc nguồn vốn FDI vào tỉnh Bolikhamxay.

3.1.2. Những khó khăn trong thu hút FDI ở tỉnh Bolikhamxay giai đoạn 2016-2023

Bên cạnh thuận lợi về địa lý mà trọng tâm về tài nguyên thì bất lợi trong hấp dẫn FDI của Lào nói chung và tỉnh Bolikhamxay nói riêng là nằm sâu trong nội địa, địa hình rất phức tạp, phía Đông tỉnh chủ yếu là vùng núi, diện tích vùng đồng bằng và trung du chiếm tỷ lệ nhỏ. Nhìn chung, vị trí địa lý này luôn chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, tương đối khắc nghiệt, một số các con sông của vùng lại hẹp, độ dốc cao nên khi mưa lớn dễ gây lũ lụt, sạt lở nhiều nơi, đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến ổn định đời sống và sản xuất ở các địa phương trong tỉnh. Một khó khăn điển hình của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nói chung và tỉnh Bolikhamxay là không có biển, đây là yếu tố không dễ dàng khiến cho việc thu hút FDI khó khăn hơn, các hoạt động kinh tế nói chung, đặc biệt là các hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài nói riêng thường gắn liền với các hoạt động trao đổi buôn bán, vận chuyển hàng hoá. Việc trao đổi vận chuyển hàng hoá qua đường biển thường có chi phí thấp. Theo đó việc thu hút FDI sẽ khó hơn so với những nước có biển, thuận tiện trong vận chuyển hàng hải...

3.1.3. Tình hình thu hút FDI ở tỉnh Bolikhamxay giai đoạn 2016-2023

Trong các lĩnh vực thu hút đầu tư FDI thì lĩnh vực điện có ưu thế nhất do tỉnh tận dụng được ưu thế về vùng miền, 07 dự án thuộc ngành điện của tỉnh đã thu hút được 1.550.561.024.000 kip trong đó đầu tư tư nhân 05 dự án trị giá: 497.648.777.000 kip.

Bảng 3.6. Tình hình thu hút đầu tư vào tỉnh Bolikhamxay Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2016-2023

(Chia theo các lĩnh vực hoạt động nhượng quyền)

TT	Lĩnh vực thu hút FDI	Số dự án	Giá trị (ĐVT: Kip)
1	Khai khoáng	35	522.815.574.679
2	Dịch vụ	07	362.687.433.196
3	Nông nghiệp	12	913.226.281.000
4	Công nghiệp	02	20.000.000.000
5	Điện	07	1.550.561.024.000
	Tổng	63	

FDI cũng giúp chuyển giao công nghệ và phương thức quản lý. Đối với nước kém phát triển như nước CHDCND Lào và tỉnh Bo Ly Khăm Xay thì việc đi tắt đón đầu để có công nghệ mới trong quá trình phát triển kinh tế là một đòi hỏi bức thiết hiện nay. Và con đường thuận lợi nhất để làm được điều đó là thông qua FDI, đây được coi là nguồn vốn quan trọng để phát triển khả năng công nghệ của nước nhận đầu tư.

Trong giai đoạn 2016-2023, đầu tư nước ngoài FDI vào Lào chiếm 50,7%, đầu tư từ hệ thống tài chính - tiền tệ chiếm 21,7%, từ nguồn vốn

viện trợ phát triển ODA chiếm 17,5% và đầu tư từ ngân sách Nhà nước chiếm 10,1% trong tổng nguồn đầu tư của Lào là 169.744,6 tỷ kíp Lào, tương đương 26.9% GDP, đạt 97,9% so với kế hoạch đã được Quốc hội Lào thông qua là 173.329 tỷ kíp Lào. Hiện nay, nguồn vốn đầu tư tư nhân cả trong và ngoài nước vẫn đóng vai trò quan trọng giúp thúc đẩy nền kinh tế Lào tiếp tục tăng trưởng bền vững theo hướng tăng trưởng xanh.

3.2. HIỆN TRẠNG TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY, CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2016-2023

3.2.1. Tác động của FDI đối với phát triển kinh tế tỉnh Bolikhamxay

Một là, FDI đã bổ sung nguồn lực quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế của Tỉnh.

Hai là, FDI thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tỉnh

Ba là, FDI tạo thêm việc làm, tăng thu nhập và tăng trưởng nguồn lao động của địa phương.

Bốn là, FDI góp phần nâng cao kim ngạch xuất khẩu, tìm kiếm cơ hội quốc tế, tăng nguồn thu ngoại tệ, tạo nguồn thu ngân sách Nhà nước.

3.2.2. Tác động của FDI trên phương diện xã hội tỉnh Bolikhamxay

FDI tác động tích cực đến việc làm thông qua việc tạo ra nhiều cơ hội việc làm trực tiếp và gián tiếp, nâng cao mức lương và kỹ năng cho người lao động, đồng thời góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung. Tuy nhiên, cũng có những tác động tiêu cực tiềm ẩn, như cạnh tranh gay gắt, một số dự án sử dụng công nghệ hiện đại có thể giảm nhu cầu lao động phổ thông, hoặc các vấn đề liên quan đến chuyển giá và quản lý lao động. Tạo ra số lượng lớn việc làm mới, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, giải quyết tình trạng thiếu việc làm. Doanh nghiệp FDI có thể tạo ra việc làm gián tiếp thông qua việc phát triển các doanh nghiệp vệ tinh cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho họ. FDI có tác động kép đến thị trường lao động, mang lại cả cơ hội và thách thức. Để tối đa hóa lợi ích từ FDI, chính phủ cần có chính sách phù hợp để vừa thu hút đầu tư, vừa quản lý hiệu quả tác động của FDI đến việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nước.

3.2.3. Tác động của FDI đến môi trường sinh thái tỉnh Bolikhamxay

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có tác động kép đến môi trường sinh thái tỉnh Bolikhamxay: tác động tích cực từ việc chuyển giao công nghệ sạch và quản lý môi trường tốt hơn từ các doanh nghiệp FDI, giúp giảm ô nhiễm; và tác động tiêu cực do các hoạt động sản xuất và khai thác tài nguyên của các dự án FDI gây ô nhiễm, suy thoái đất, nước, không khí. Mức độ tác động phụ thuộc vào quy định và giám sát của chính quyền địa phương, cũng như công nghệ và cam kết của các nhà đầu tư.

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY GIAI ĐOẠN 2016 - 2023

3.3.1. Những kết quả đạt được

3.3.1.1. Những tác động tích cực của FDI đến phát triển kinh tế tỉnh Bolikhamxay

FDI là nguồn lực quan trọng để thu hút vốn, công nghệ nhằm tăng cường năng lực công nghệ của các DN của tỉnh Bolikhamxay. Vai trò này được thể hiện ở hai khía cạnh là tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ bên ngoài vào và nghiên cứu, cải tiến phát triển công nghệ, phù hợp với điều kiện thực tế, nâng cao năng lực công nghệ trong nước. Đây là mục tiêu quan trọng mà nước tiếp nhận FDI luôn hướng đến.

3.3.1.2. Những tác động tích cực của FDI đến phát triển xã hội ở Bolikhamxay

- Tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.
- Nâng cao thu nhập cải thiện đời sống đảm bảo an sinh xã hội
- Nâng cao trình độ kỹ năng chuyên môn của lãnh đạo địa phương trong quản lý FDI
- Những tác động tích cực của FDI đến môi trường sinh thái

3.3.2. Những tác động tiêu cực và nguyên nhân của FDI đến phát triển kinh tế của tỉnh Bolikhamxay

3.3.2.1. Tác động tiêu cực của FDI trong lĩnh vực kinh tế của tỉnh Bolikhamxay

Phụ thuộc kinh tế: Sự phụ thuộc vào các doanh nghiệp FDI có thể làm cho nền kinh tế địa phương dễ bị tổn thương trước các biến động kinh tế toàn cầu và quyết định của các công ty nước ngoài.

Chuyển giá và chuyển lợi nhuận: Các công ty FDI có thể thực hiện các hoạt động chuyển giá để giảm lợi nhuận chịu thuế tại Lào, dẫn đến nguồn thu thuế cho nhà nước bị giảm sút.

Tác động môi trường: Các hoạt động đầu tư, đặc biệt là trong các ngành khai thác, có thể gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên của tỉnh.

Ảnh hưởng đến doanh nghiệp trong nước: Các doanh nghiệp FDI có thể cạnh tranh gay gắt với doanh nghiệp trong nước, tạo ra sự mất cân bằng và ảnh hưởng đến sự phát triển của họ.

Chảy máu tài nguyên: Nguồn tài nguyên thiên nhiên có thể bị khai thác và chuyển ra nước ngoài, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên bản địa.

Thiếu công nghệ và vốn: Lào, bao gồm cả Bolikhamxay, vẫn còn hạn chế về công nghệ hiện đại và vốn đầu tư, dẫn đến việc phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn và công nghệ từ nước ngoài.

Chính sách và pháp luật: Mặc dù đã có những cải thiện, các chính sách và quy định pháp lý liên quan đến FDI có thể chưa hoàn thiện và nhất quán, tạo ra rào cản hoặc kẽ hở cho nhà đầu tư.

Nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực có kỹ năng và tay nghề cao vẫn còn hạn chế, khiến các dự án FDI gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhân viên đủ năng lực.

Cạnh tranh không cân sức: Doanh nghiệp trong nước còn yếu về năng lực cạnh tranh, công nghệ và vốn, khó có thể cạnh tranh sòng phẳng với các tập đoàn FDI.

Chuyên giá: Đây là một nguyên nhân chủ quan và do tính chất của hoạt động FDI, các công ty có thể tìm cách tối ưu hóa lợi nhuận thông qua chuyên giá để giảm thiểu nghĩa vụ thuế tại quốc gia nhận đầu tư.

3.3.2.2. Tác động tiêu cực của FDI trong lĩnh vực xã hội ở tỉnh Bolikhamxay

FDI tác động tiêu cực và nguyên nhân trong lĩnh vực xã hội ở Bolikhamxay (Lào) có thể được giải thích là các chính sách và biện pháp của chính phủ nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng không mong muốn của đầu tư nước ngoài lên các vấn đề xã hội, đồng thời tìm ra nguyên nhân gốc rễ để giải quyết chúng ưu tiên thu hút các dự án FDI có đóng góp tích cực cho xã hội, chẳng hạn như các dự án y tế, giáo dục, văn hóa, và cung cấp dịch vụ công.

Ban hành các quy định về lương tối thiểu, điều kiện làm việc an toàn, quyền lợi cho người lao động địa phương, và các chương trình đào tạo nghề để người lao động có thể tham gia vào các dự án FDI.

Nguồn vốn FDI đầu tư vào trong nước làm tăng thu nhập của vốn FDI trên thị trường trong nước và làm giảm thu nhập của vốn trong nước.

Sự có mặt của các doanh nghiệp có vốn nước ngoài, các công ty xuyên quốc gia có khả năng gây ra một số ảnh hưởng bất lợi về kinh tế - xã hội như các mặt hàng nhập khẩu bị đẩy lên do đồng nội tệ được định giá thấp sẽ dẫn đến mất cân bằng hàng hóa và dịch vụ trên thực tế.

Đặc biệt hiện tượng các doanh nghiệp FDI lợi dụng sự thiếu hiểu biết của các cơ quan, cán bộ quản lý và người lao động khác nền văn minh trong quá khứ, khi mà sự phụ thuộc lẫn nhau không nhiều, sự sụp đổ của một nước lại là mảnh đất màu mỡ cho phần còn lại phát triển để sức lao động của công nhân ở nhiều nơi còn có nhiều hành động đối xử bất công, xúc phạm nhân phẩm người lao động, gây mâu thuẫn, phản kháng của công nhân như xô xát, đình công, bỏ việc...

Bên cạnh các tác động kinh tế, FDI cũng có thể gây ra một số tác động tiêu cực trong lĩnh vực xã hội tại tỉnh Bolikhamxay.

Trước hết, FDI có thể làm gia tăng sự chênh lệch về thu nhập và mức sống giữa các nhóm dân cư.

Bên cạnh đó, một số vấn đề trong quan hệ lao động có thể phát sinh trong các doanh nghiệp FDI. Sự khác biệt về văn hóa quản lý, phong cách làm việc và chế độ lao động đôi khi dẫn đến những mâu thuẫn giữa người lao động địa phương và nhà quản lý nước ngoài. Trong một số trường hợp, điều kiện làm việc hoặc chính sách tiền lương chưa đáp ứng đầy đủ mong muốn của người lao động, từ đó có thể phát sinh các tranh chấp lao động.

Ngoài ra, sự phát triển nhanh của các dự án đầu tư cũng có thể tạo ra áp lực đối với hệ thống hạ tầng xã hội của địa phương. Sự gia tăng dân số cơ học tại các khu vực có nhiều dự án đầu tư có thể làm tăng nhu cầu về nhà ở, dịch vụ y tế, giáo dục và các dịch vụ công cộng khác. Nếu không được quy hoạch và quản lý tốt, điều này có thể dẫn đến tình trạng quá tải hạ tầng và phát sinh các vấn đề xã hội khác.

3.3.2.3. Tác động tiêu cực của FDI trong lĩnh vực môi trường sinh thái ở tỉnh Bolikhamxay

Một trong những tác động tiêu cực đáng chú ý của FDI tại tỉnh Bolikhamxay là ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Một số dự án FDI trong lĩnh vực công nghiệp, khai thác tài nguyên và năng lượng có thể gây ra những tác động tiêu cực đối với môi trường nếu không được quản lý chặt chẽ.

Tác động cản trở rõ nhất của các FDI trong tỉnh Bolikhamxay đã gây ô nhiễm môi trường đến mức nghiêm trọng, một số doanh nghiệp FDI do vi phạm pháp luật về môi trường, đã bị chính quyền tỉnh buộc phải đóng cửa, ngừng hoạt động vì không có những biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường do chất thải sinh ra trong quá trình sản xuất. Vấn đề mâu thuẫn giữa tăng trưởng sản xuất công nghiệp, duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao với sự ô nhiễm môi trường do sản xuất gây ra vẫn là bài toán nan giải đặt ra cho chính quyền tỉnh. Điều này lại đặc biệt rõ nét trong hoạt động FDI vào trong lĩnh vực sản xuất.

Bên cạnh đó, các hoạt động khai thác khoáng sản tại một số khu vực của tỉnh, đặc biệt là các dự án khai thác vàng tại Khamkeut District, cũng có thể gây ra những tác động tiêu cực đối với môi trường đất và nguồn nước. Nếu không được quản lý và kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động khai thác này có thể dẫn đến ô nhiễm môi trường và suy giảm tài nguyên thiên nhiên.

Ngoài ra, một số doanh nghiệp FDI có thể chuyển giao các công nghệ lạc hậu hoặc tiêu tốn nhiều năng lượng sang nước tiếp nhận đầu tư. Việc sử dụng các công nghệ này không chỉ làm giảm hiệu quả sản xuất mà còn có thể gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với môi trường.

Do vậy, công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực nguồn vốn FDI cần có các biện pháp hữu hiệu để có thể giảm thiểu tình trạng tiếp nhận công nghệ lạc hậu, thiết bị, máy móc cũ, năng suất thấp gây ô nhiễm môi trường

sinh thái và khó có thể nâng cao chất lượng cũng như khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dẫn đến gây thiệt hại cho nền kinh tế.

3.3.2.4. Nguyên nhân của những tác động tiêu cực của FDI ở tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, hạn chế trong năng lực quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI.

Thứ hai, hệ thống chính sách và pháp luật về quản lý FDI chưa hoàn thiện.

Thứ ba, hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực địa phương.

Thứ tư, sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa địa phương và các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ năm, động cơ tối đa hóa lợi nhuận của các doanh nghiệp FDI.

Thứ sáu, hạn chế trong sự liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp địa phương.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY

4.1. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU HÚT FDI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY

4.1.1. Bối cảnh trong nước tác động đến thu hút FDI ở tỉnh Bolikhamxay

Bối cảnh của tỉnh Bolikhamxay thu hút đầu tư trong nước nhờ vào vị trí chiến lược, tiềm năng phát triển nông nghiệp, hạ tầng giao thông đang được cải thiện, và các chính sách ưu đãi từ chính phủ Lào. Tỉnh Bolikhamxay thu hút đầu tư trong nước nhờ lợi thế về nông nghiệp xuất khẩu (trồng cây, chăn nuôi), vị trí địa lý chiến lược (gắn kết giao thông với Việt Nam và Thái Lan), và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện. Nỗ lực của tỉnh trong việc giảm thiểu rủi ro thiên tai cũng tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế. Tỉnh có tiềm năng lớn trong lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là trồng cây nông sản xuất khẩu và chăn nuôi. Tạp chí Kinh tế và Dự báo đã ghi nhận FDI thúc đẩy sự phát triển của tỉnh. Tỉnh Bolikhamxay, nằm ở vùng Trung Lào, đang trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực trồng cây nông sản xuất khẩu và chăn nuôi phục vụ nhu cầu trong nước Lào cũng như xuất khẩu sang các nước, trong đó có Việt Nam.

Đặc biệt, sau khi cầu Hữu Nghị số 5 được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2025, nối tỉnh Bolikhamxay với tỉnh Beungkan của Thái Lan, việc giao thương và vận chuyển hàng hóa sẽ trở nên thuận tiện hơn

rất nhiều. Đây là cơ hội lớn giúp thúc đẩy phát triển kinh tế và thu hút đầu tư vào nông nghiệp tại khu vực này, nhất là khi nền nông nghiệp của Lào còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác.

4.1.2. Bối cảnh quốc tế tác động đến thu hút FDI ở tỉnh Bolikhamxay

4.1.2.1. Chiến lược đầu tư FDI có nhiều thay đổi

Trên thực tế, trước đại dịch COVID-19, Mỹ đã ban hành nhiều chính sách để đẩy mạnh kinh tế đầu tư, sản xuất và kinh doanh tại Mỹ nhằm tạo thêm việc làm, như miễn chính sách về thu nộp thuế cho cá doanh nghiệp Mỹ (giảm thuế thu nhập từ 25% xuống 21%), cải cách thủ tục cấp phép dự án đưa ra các mẫu linh hoạt hơn nhằm nâng cao tính cạnh tranh của một số ngành kinh doanh mũi nhọn của Mỹ (Năng lượng, ô tô, nhôm, thép...) áp thuế cao đối với hàng hóa nhập khẩu.

Các nước liên minh Châu Âu (EU) thúc đẩy kinh tế “tự chủ chiến lược”; thông qua kiểm soát nguồn vốn hoạt động kinh doanh ra nước ngoài, như Đức, Italia quy định, kiểm soát chặt chẽ hơn đối với FDI trong các ngành chiến lược; Pháp triển khai chiến lược “sản xuất tại Pháp” nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước với các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, như ô tô, hàng không, công nghệ số.. Nhật Bản dành ngân sách 2,2 tỷ USD, trong đó 2 tỷ USD để hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản đưa mạng lưới sản xuất ra khỏi Trung Quốc về nước và khoảng 200 triệu USD để hỗ trợ công ty của Nhật Bản thay đổi địa điểm hoạt động mạng lưới sản xuất ra khỏi Trung Quốc sang nước thứ ba đối với một số ngành ưu tiên (như thiết bị y tế, phụ tùng ô tô, điện tử, kim loại hiếm...) Hàn Quốc cũng tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp đã đầu tư ở nước ngoài quay về sản xuất, kinh doanh ở trong nước bằng nhiều hình thức. Ấn Độ và Đài Loan (Trung Quốc) cũng đưa ra hàng loạt ưu đãi về đất đai, điện, nước, vốn và thuế để thu hút các công ty của nước mình quay trở lại đất nước.

4.1.2.2. Trọng tâm đầu tư có sự thay đổi

Các dự án FDI tập trung vào sản xuất các loại cây trồng có giá trị cao như chuối, xoài, sầu riêng, cam, bưởi, và sắn. Đồng thời, các nhà máy chế biến tinh bột sắn cũng hoạt động hiệu quả để phục vụ xuất khẩu. Củng cố cơ sở kinh tế bằng cách đẩy nhanh việc thúc đẩy các doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp vừa và nhỏ (MSME) tiếp cận nguồn vốn và thúc đẩy các nhà sản xuất tiếp cận nhiều thị trường nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững, đảm bảo ổn định giá cả, tỷ giá hối đoái, tỷ lệ lạm phát và tiết kiệm (Tiết kiệm) là nguồn vốn cho phát triển; Chính phủ đã thúc đẩy tiêu dùng có trách nhiệm của khu vực tư nhân cùng với việc thúc đẩy đầu tư của khu vực tư nhân vào trồng trọt, công nghiệp chế biến và dịch vụ nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng

xuất khẩu bằng cách nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm tiềm năng và độc đáo cũng như mở rộng đối tác thương mại để mở rộng thị trường xuất khẩu., nghiên cứu tiềm năng hiệu quả sản xuất bằng các tăng cường các dịch vụ khu vực công và cải thiện các quy định pháp luật quan trọng và cần thiết; Đẩy mạnh nghiên cứu có hệ thống, đặc biệt là nghiên cứu việc tạo ra các kỹ năng trong từng lĩnh vực sản xuất cùng với việc đánh giá thực tế triển khai của các đơn vị kinh doanh, doanh nhân.

4.1.2.3. Năng lượng tái tạo là một ưu tiên của FDI

Năng lượng gió và thủy điện: Bolikhamxay có nhiều dự án năng lượng tái tạo lớn đang được triển khai, đặc biệt là năng lượng gió. Thúc đẩy năng lượng và khai thác hiệu quả hơn, đặc biệt là chế biến trước khi xuất khẩu và đảm bảo thị trường phân phối, nâng cao hạ tầng cơ sở, đi lại kết nối với khu vực và quốc tế như: Tuyến số 8, cao tốc Viêng Chăn - Hà Nội, Viêng Chăn - Pạc - xăn - Thà Khách đường cao tốc, tăng cường bảo tồn và tiết kiệm năng lượng.

Nhà máy điện gió Trườn Sơn: Một dự án của Việt Nam đang được xây dựng, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025, sẽ xuất khẩu 600 MW điện sang Việt Nam. Dự án này cũng góp phần thúc đẩy phát triển sinh kế cho người dân địa phương tại tỉnh Bolikhamxay thúc đẩy hợp tác kinh tế, an ninh và phát triển hạ tầng giữa hai nước. Dự kiến đóng góp quan trọng vào nguồn điện tái tạo cho Việt Nam và Lào, đồng thời mang lại lợi ích cho địa phương thông qua việc hỗ trợ an sinh xã hội, giáo dục, nông nghiệp và nâng cấp hạ tầng biên giới. Dự án điện gió là nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, phù hợp với xu hướng chuyển dịch năng lượng toàn cầu. Đây là điểm cộng lớn thu hút các nhà đầu tư FDI quan tâm đến phát triển bền vững và mục tiêu "Net Zero".

Các dự án điện gió Xeu chin: Hai dự án đang được triển khai, dự kiến tạo ra 600 MW và bắt đầu sản xuất điện vào cuối năm 2025. Sử dụng các loại tuabin gió có công suất lớn của hãng Goldwind, mang lại hiệu quả sản xuất điện cao. Các nhà đầu tư FDI có thể tham gia vào việc cung cấp thiết bị, công nghệ hoặc vận hành dự án.

Mục tiêu khu vực: Các dự án này góp phần vào chiến lược dài hạn của Lào nhằm trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của khu vực. Nâng cao các dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch lên chất lượng cao và hiện đại. Cải thiện và phát triển nguồn du lịch bằng cách tập trung vào phát triển du lịch tự nhiên, văn hóa, lịch sử liên quan đến du lịch bảo tồn có sự tham gia của người dân, cũng như liên quan đến việc tạo ra các sản phẩm du lịch, sử dụng nguyên liệu phổ biến trong nước, nhiều rau hữu cơ thay thế nhập khẩu từ hàng xóm, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút khách du lịch.

4.2. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU THU HÚT FDI CỦA TỈNH BOLIKHAMXAY ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN 2045.

4.2.1. Quan điểm thu hút FDI của tỉnh Bolikhamxay đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045

Thứ nhất: Đảm bảo sự tăng trưởng FDI phù hợp với tăng trưởng GDP, theo mục tiêu đã đề ra, duy trì đến 2030 là đảm bảo hỗ trợ của FDI cho tăng trưởng 30% của GDP và đến năm 2045 là 35 đến 40% GDP.

Thứ hai: Tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho việc đầu tư FDI có ứng dụng công nghệ cao. Hiện nay tại tỉnh chủ yếu đầu tư trong lĩnh vực khai khoáng và thủy điện mà những lĩnh vực này tuy mang lại những hiệu quả lớn về mặt kinh tế- xã hội nhưng không phải là những FDI mang tính công nghệ cao, chưa kể đến còn gây hại cho môi trường.

Thứ ba: Lựa chọn nguồn vốn FDI tạo nhiều việc làm cải thiện thu nhập cho người lao động đảm bảo mức hàng năm thêm khoảng 2.000 việc làm mới nâng thu nhập bình quân của đầu người từ 1.500 đô la Mỹ năm 2023 lên 2.000 đô la Mỹ năm 2030 và 4.500 đô la Mỹ vào năm 2045. Những con số này đã được nghiên cứu sinh tổng hợp phân tích và tính toán dự báo trên cơ sở các số liệu trong các báo cáo tình hình kinh tế xã hội và quy hoạch phát triển của tỉnh mà Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở tài chính và Sở lao động phúc lợi xã hội tỉnh đưa ra.

Thứ tư: Đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng FDI với bảo vệ môi trường sinh thái của tỉnh. Sự cân bằng giữa phát triển kinh tế- xã hội với bảo vệ môi trường sinh thái. Vì Bolikhamxay tập trung nhiều khoáng sản và có tiềm năng thủy điện lớn nên các nhà đầu tư thấy rất hấp dẫn trong lĩnh vực này.

Thứ năm: Khuyến khích nguồn vốn FDI vào những lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của Tỉnh đẩy mạnh FDI vào những lĩnh vực công nghệ cao như chuyên đổi số, công nghệ thông tin, điện tử, chế tạo máy, trí tuệ nhân tạo..

4.2.2. Mục tiêu thu hút FDI của Tỉnh Bolikhamxay

4.2.2.1. Mục tiêu chung

Các địa phương Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào nói chung và tỉnh Bolikhamxay nói riêng đang tích cực phấn đấu thực hiện chủ trương đường lối của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, đặc biệt trong lĩnh vực khuyến khích thu hút FDI. Năm 2021 Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã thông qua Luật khuyến khích đầu tư nước ngoài. Đây là văn bản pháp lý rất quan trọng tạo tiền đề và động lực để chính quyền và nhân dân tỉnh Bolikhamxay có những định hướng và quyết tâm tăng cường thu hút vốn FDI.

Tỉnh Bolikhamxay đặt mục tiêu thu hút FDI vào các lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, du lịch và logistics, với trọng tâm là các dự án thân thiện với môi trường và tạo ra giá trị gia tăng cao. Tỉnh sẽ tập trung cải thiện môi trường đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phát triển cơ sở hạ tầng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Để thực hiện mục tiêu này tỉnh Bolikhamxay cần xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết trong thu hút vốn, tạo môi trường đầu tư chung, cơ sở hạ tầng chung, –“phân công, phân vai” giữa các địa phương trong liên kết ngành, lĩnh vực, vùng miền để tạo nên sức mạnh cộng đồng doanh nghiệp đầu tư. Liên kết được ngành, lĩnh vực, vùng miền được xem là giải pháp có tính chiến lược nhằm đẩy mạnh mẽ thu hút có chọn lọc nguồn vốn FDI vào tỉnh Bolikhamxay.

Tạo ra sự thuận lợi của nhà đầu tư khi tiếp cận các thủ tục hành chính, cần minh bạch qui trình giải quyết công việc: trình tự, thủ tục, thời hạn, người có thẩm quyền giải quyết...; cung cấp đầy đủ các thông tin khi người dân có yêu cầu; công chức có thái độ đúng mực; đảm bảo về phòng ốc, phương tiện làm việc.

4.2.2.2. Mục tiêu cụ thể Hướng đến hiện thực mục tiêu chung tỉnh Bolikhamxay xác định các mục tiêu thu hút FDI cụ thể như sau:

- Các lĩnh vực ưu tiên.

Nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là các sản phẩm có khả năng xuất khẩu. Công nghiệp chế biến, sản xuất các mặt hàng có giá trị gia tăng cao. Du lịch bền vững và logistics để kết nối với các tuyến giao thông quan trọng. Năng lượng tái tạo và các dự án thân thiện với môi trường.

- Các biện pháp chính.

+ Đổi mới chất lượng nguồn nhân lực để khai thác hiệu quả tác động tích cực của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài để kiểm soát các tác động tiêu cực đối với phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

4.2.3. Quan điểm và phương hướng phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bolikhamxay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

4.2.3.1. Quan điểm của tỉnh Bolikhamxay về thu hút FDI

Thứ nhất: Bổ sung nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, nhưng tỉnh cần nỗ lực hơn nữa để nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng vốn FDI.

Thứ hai, gia tăng tác động của FDI trong việc thu hút các dự án đầu tư tư nhân, tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh và việc làm mới.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả của vốn FDI trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội là một thách thức cần giải quyết.

4.3. GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT HUY TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC, HẠN CHẾ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.3.1. Định hướng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế -xã hội của tỉnh

Bolikhamsay đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

Thứ nhất, thu hút FDI có chọn lọc, ưu tiên các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao và thân thiện với môi trường.

Thứ hai, gắn thu hút FDI với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển đô thị của tỉnh.

Thứ ba, tăng cường liên kết giữa khu vực doanh nghiệp FDI với khu vực doanh nghiệp trong nước.

Thứ tư, gắn thu hút FDI với phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng việc làm.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI.

Thứ sáu, phát huy lợi thế vị trí địa kinh tế và tăng cường hợp tác khu vực.

4.3.2. Nhóm các giải pháp ngăn ngừa và hạn chế tác động tiêu cực của FDI ở tỉnh Bolikhamsay

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI

Thứ hai, định hướng thu hút FDI theo hướng chọn lọc và phát triển bền vững

Thứ ba, tăng cường bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực địa phương và nâng cao chất lượng việc làm.

Thứ năm, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp địa phương.

Thứ sáu, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

4.3.3. Nhóm giải pháp đầu tư và phát triển giáo dục - đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở tỉnh Bolikhamsay

Thứ nhất, tăng cường đầu tư phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo nghề

Thứ hai, tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp

Thứ ba, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển kỹ năng mới

Thứ tư, thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà quản lý có trình độ cao

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

4.3.4. Nhóm giải pháp xây dựng các chính sách thu hút và sử dụng FDI ở tỉnh Bolikhamxay

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút FDI theo hướng chọn lọc và hiệu quả

Hai là, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh

Ba là, tăng cường hiệu quả sử dụng FDI và thúc đẩy liên kết với nền kinh tế địa phương

Bốn là, tăng cường công tác quản lý và giám sát các dự án FDI

Năm là, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và mở rộng hợp tác quốc tế

KẾT LUẬN

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cấp bách của phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bolikhamxay nói riêng và của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào nói chung, nghiên cứu sinh đã thực hiện luận án Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế- Chính trị với đề tài "Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bolikhamxay nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào".

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, FDI đã có những tác động tích cực đối với phát triển của Bolikhamxay trên cả ba phương diện kinh tế, xã hội, môi trường như: bổ sung nguồn lực quan trọng cho đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tạo thu nhập cho người lao động địa phương, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu và cơ hội tiếp cận hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, FDI cũng mang đến những tác động tiêu cực cho phát triển của tỉnh Bolikhamxay ví như: gia tăng sự phụ thuộc của phát triển kinh tế địa phương, “chảy máu” tài nguyên, cạnh tranh bất lợi đối với doanh nghiệp của địa phương, hệ lụy xã hội từ những bất bình đẳng kinh tế, hạn chế trong tiếp cận giáo dục, y tế... môi trường bị xâm hại ở nhiều phương diện trong đó ô nhiễm, cạn kiệt tài nguyên là những tác động tiêu cực điển hình... Vì vậy, việc phân tích nhận diện căn nguyên và đề xuất các giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực, phát huy những tác động tích cực mà luận án đề xuất là có tính khả thi.

Từ những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế các nhóm giải pháp được đề xuất nhằm phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của FDI đối với phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Bolikhamxay như sau: i) Nhóm các giải pháp ngăn ngừa và hạn chế tác động tiêu cực của FDI; ii) Nhóm giải pháp đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở tỉnh Bolikhamxay; iii) Nhóm giải pháp xây dựng các chính sách thu hút và sử dụng FDI ở tỉnh Bolikhamxay.

Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp nêu trên tác giả luận án kỳ vọng sẽ góp phần phát huy tác động tích cực và hạn chế tác động tiêu cực của FDI đối với phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. KongLaSack SiSouKlath (2023), “Kinh nghiệm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và bài học cho tỉnh Bo Ly Khăm Xay, CHDCND Lào”, *Tạp chí Tài chính*, (tháng 6), tr.126-128.
2. KongLaSack SiSouKlath (2023), “Nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng vốn FDI tại tỉnh Bo Ly Khăm Xay - CHDCND Lào”, *Tạp chí Tài chính*, (kỳ 2), tr.220-222.
3. KongLaSack SiSouKlath (2024), “Giải pháp nâng cao hiệu quả của FDI trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bolykhamxay, CHDCND Lào”, tại trang <https://kinhtevadubao.vn/giai-phap-nang-cao-hieu-qua-cua-fdi-trong-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-tinh-bolkhamxay-chdcnd-lao-30135.html>, ngày 24/10/2024.